TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2023/HS-ST
Ngày: 20-6- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tín
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Kiều Thị Thanh Nguyên
2. Ông Lê Văn Khanh

***Thư ký phiên tòa**:* Bà Nguyễn Mai Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 117/2023/TLST-HS, ngày 19 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/**L.M.X**; sinh năm 19xx, tại: X; Hộ khẩu thường trú: Ấp a, xã b, huyện Z, tỉnh X; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: N; con ông L.M.C, sinh năm 19xx và bà L.T.H, sinh năm 19xx; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 20/9/2012, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội: "Giao cấu với trẻ em" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 327/2012/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2013; chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm và bồi thường thiệt hại ngày 06/3/2013;

Ngày 25/3/2019, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng. Chấp hành xong ngày 28/3/2020. Bị cáo bị bắt ngày 04/8/2022 (Có mặt).

2/**Ng.V.T**; sinh năm 1994, tại: H; Hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã M, huyện P, tỉnh H; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 03/12; quốc tịch: Việt Nam;

dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: N; con ông N.V.Q, sinh năm 19xx và bà H.T.G, sinh năm 19xx; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; tiền sự: Không; Tiền án: 02. Ngày 01/4/2011, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm 06 tháng tù, về tội: "Cướp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 118/2011/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/10/2015; chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 27/5/2011.

Ngày 31/8/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù, về tội: "Cướp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2016/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/8/2020. Bị cáo bị bắt ngày 04/8/2022 (Có mặt).

3/**N.V.T**; sinh năm 19xx, tại: B; Hộ khẩu thường trú: Số 300/77 ấp V, xã L, huyện C, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: N; con ông N.H.C.T, sinh năm 19xx và bà T.K.C, sinh năm 19xx; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 22/6/2020, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng. Chấp hành xong ngày 29/6/2021; Nhân thân: Ngày 21/12/2009, bị Tòa án nhân dân Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 tháng tù, về tội: "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 381/2009/HSST. Ngày 10/3/2010 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phúc thẩm, tuyên phạt 06 tháng 17 ngày tù về tội: "Trộm cắp tài sản" trả tự do cho T tại tòa theo Bản án hình sự phúc thẩm số 101/2010/HSPT. Căn cứ Công văn xác minh thi hành án số 2733 ngày 31/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh trả lời chưa thụ lý thi hành các bản án trên nên chưa ra quyết định thi hành án về án phí đối với T.

+ Ngày 12/01/2011, bị Tòa án nhân dân Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội: "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2011/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/01/2012. Căn cứ Công văn xác minh thi hành án số 2730 ngày 31/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh trả lời chưa thụ lý thi hành Bản án trên nên chưa ra quyết định thi hành án về án phí đối với T.

+ Ngày 28/4/2014, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù, về tội: "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2014/HSST. Ngày 28/4/2014, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phúc thẩm, tuyên y án sơ thẩm. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/12/2014 và chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm theo Công văn xác minh thi hành án số 807 ngày 13/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Bị cáo bị bắt ngày 04/8/2022 (Có mặt).

4/**Phạm.Q.H**; sinh năm 2xxx, tại: C; Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã K, huyện X, tỉnh C; giới tính: N; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12;

quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông P.V.C, sinh năm 19xx và bà Đ.T.T, sinh năm 19xx; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 16/9/2022(Có mặt).

5/**Trần.T.L**; sinh năm 19xx, tại: A; Hộ khẩu thường trú: Số 165 đường N, phường 22, quận X, Thành phố Y; Tạm trú: Ấp L, xã P, huyện C, tỉnh X; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: N; con ông T.T.B, sinh năm 19xx và bà L.T.K.L, sinh năm 19xx; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 24/6/2020, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng. Chấp hành xong ngày 07/7/2021.

Nhân thân: Ngày 30/10/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội: "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2018/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/01/2020; chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm và bồi thường thiệt hại ngày 20/3/2019. Bị cáo bị bắt ngày 04/8/2022.

6/**Trần.M.N**, sinh năm 19xx, tại: X; Hộ khẩu thường trú: Số 67 đường C, thị trấn A, huyện X, tỉnh Y; giới tính: N; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: K; tôn giáo: Không; con ông Trần N.S, sinh năm 19xx (chết) và bà Lý T.T.H, sinh năm 19xx; hoàn cảnh gia đình: Có chồng tên PhạmV.H, sinh năm 19xx và có 02 con lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 20/5/2014, bị Tòa án nhân dân Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 04 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 143/2014/HSST. Bị cáo N đã chấp hành xong hình phạt tù và được tuyên trả tự do tại toà. Bị cáo chưa chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và chưa nộp tiền thu lợi bất chính 3.250.000 đồng.

Nhân thân: Ngày 04/12/2014 bị Toà án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 287/2014/HSST. Bị cáo N đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2016, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm tháng 9/2015. Bị cáo bị bắt ngày 20/12/2022(Có mặt).

7/**Đ.H.N**, sinh năm 19xx, tại L, Hộ khẩu thường trú: Số 293/116/7 đường a, tổ 8, khóm 3, phường X, thị xã C, tỉnh D; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: K; tôn giáo: Không; giới tính: N; con ông Đặng N.Q sinh năm 19xx và bà Đặng Thị M.T, sinh năm 19xx; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 01/8/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng. Chấp hành xong ngày 24/8/2019.

Ngày 24/12/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng. Chấp hành xong ngày 02/3/2021.

Nhân thân: Ngày 31/10/2022 bị Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng. Ngày 20/12/2022 cơ sở cai nghiện ma tuý Đức Hạnh thuộc Sở lao động Thương binh Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 340 về việc tạm đình chỉ thi hành Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện ma tuý bắt buộc đối với Đ.H.N, do Nhân bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh ra Quyết định khởi tố bị cáo, bắt tạm giam về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo bị bắt ngày 20/12/2022(Có mặt).

Bị hại:

1/Bà B.T.Y.N, sinh năm 19xx; Trú tại: Số 26-28 đường số 59B, khu phố 9, phường X, quận Y, Thành phố Z(Vắng mặt).

2/Ông Trần.T.T, sinh năm 19xx; Trú tại: Số 373/97 đường Lý Thường Kiệt, phường 9, quận X, Thành Z(Vắng mặt)

3/Ông Hồ.S.H, sinh năm 19xx; Trú tại: Số 114/35 đường số 8, khu phố 18, phường X, quận Y, Thành phố Z(Vắng mặt).

4/Bà N.T.H.C, sinh năm 19xx; Trú tại : Số 1756 ấp 6, đường Vĩnh Lộc xã B, huyện X, Thành phồ Z(Vắng mặt)

5/Ông Y.K.A, sinh năm 19xx; Trú tại: B, E, K, Z(Vắng mặt).

6/Ông Hồ.D.A.P, sinh năm 20xx; Trú tại: Số 114/35 đường số 8, phường B, quận X, Thành phố Z(Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Bà D.T.T, sinh năm 19xx; Trú tại: Số 114/35 đường số 8, phường B, quận X, Thành phố Z(Vắng mặt)

2/Ông Lê.Đ.N, sinh năm 19xx; Trú tại: Số 206/BBa, xã M, huyện B, tỉnh X(Vắng mặt).

3/ Ông V.V.T, sinh năm 19xx; Trú tại : A5/38C5 ấp 1, xã A, huyện X, Thành phồ Z(Vắng mặt)

4/Ông M.V.S, sinh năm 19xx; Trú tại: Số 18/3 đường số 1, khu phố 7, phường A, quận X, Thành phố Z(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 02/8/2022, Đội Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân phối hợp công an phường Tân Tạo A kiểm tra nhà không số, kế số 159 đường Nguyễn Văn Cự, khu phố 7, phường A, quận X do L.M.X thuê ở. Tại đây, phát hiện nhiều công cụ dụng cụ như chìa khóa tự chế, kềm thủy lực, biển số xe mô tô và 01 xe mô tô hiệu Honda SH150i không biển số có số khung:

RLHKF4212LY01xxx5, số máy: KF42E-102xxx7; 01 xe mô tô hiệu Honda Vision gắn biển số 76G1-xxx.13 có số khung: RRHJF5814GY16xxx9, số máy: JF66E016xxx3. X khai nhận 02 xe mô tô trên là tài sản trộm cắp, những dụng cụ còn lại dùng làm công cụ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và đã cùng đồng phạm thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Bình Tân, huyện Bình Chánh, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Trưa ngày 27/5/2022, X điều khiển xe mô tô hiệu HondaVario (xe của X) chở T (chưa rõ lai lịch) đi tìm người nào để tài sản sơ hở thì trộm cắp. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi đến trước nhà cho thuê phòng trọ tại địa chỉ số 26-28 đường số 59B, phường A, quận Y thì X phát hiện xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 94F1-xxx.18, số khung: RLHJF5814GY80xxx7, số máy: JF66E084xxx7 của chị B.T.Y.N dựng trong hầm để xe của nhà trọ, không có người trông coi và trên xe có cắm sẵn chìa khóa nên cả hai thống nhất lấy trộm xe mô tô này. T đứng bên ngoài cảnh giới, X đi vào lấy trộm xe Honda vision rồi cả hai điều khiển xe tẩu thoát về nhà của X. Tại đây X tháo biển số 94F1-xxx.18 để lại nhà X, đồng thời gọi điện thoại cho Trần.T.L hỏi bán xe, L đồng ý mua. Khi L tới nhà X thấy xe không có giấy tờ, không gắn biển số và X cho biết xe do trộm cắp mà có nên L chỉ đồng ý mua với giá 7.500.000 đồng, X đồng ý bán rồi chia cho T 5.000.000 đồng, còn X lấy 2.500.000 đồng. Sau đó, L đăng bán xe mô tô này trên mạng xã hội facebook và bán lại cho một đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 8.300.000 đồng, thu lợi bất chính 800.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển số xe 94F1-xxx.18, số khung: RLHJF5814GY80xxx7, số máy: JF66E084xxx7. Xác minh xe của chị B.T.Y.N đứng tên chủ sở hữu, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị N.

Tại Kết luận định giá tài sản số 434 ngày 09/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Bình Tân, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng, biển số 94F1-xxx.18 đã qua sử dụng, trị giá 27.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường.

Vụ thứ hai: Khoảng 14 giờ ngày 20/7/2022, X điều khiển xe Honda hiệu Sh Mode (không nhớ biển số) chở D(chưa rõ lai lịch) đi tìm người nào có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đi ngang nhà số 15 đường số 52, phường A, quận X thì phát hiện xe mô tô hiệu Honda Vario 125, biển số 59L2-xxx.00, số máy: JM51E102xxx2, số khung: MH1JM511XJK02xxx0 của anh Trần.T.T đang dựng dưới lòng đường, không có người trông coi nên cả hai thống nhất lấy trộm xe này. D ngồi trên xe Sh mode sát xe mô tô của anh T, còn X dùng khóa tự chế phá khóa công tắc xe rồi lấy trộm xe, mỗi người điều khiển một xe mô tô tẩu thoát về nhà của X. Ngày 01/8/2022, X gọi điện thoại cho Trần.T.L đến nhà X bán xe Honda Vario biển số 59L2-xxx.00. L thấy xe không có giấy tờ và biết xe do X trộm cắp mà có nên chỉ đồng ý mua với giá 12.000.000 đồng. X và D chia

nhau mỗi người 6.000.000 đồng. L bán xe này cho Lê A.T giá 13.000.000 đồng và trừ vào tiền L nợ T, khi bán xe L nói với T xe chính chủ đang đi nhưng mất giấy tờ. T điều khiển xe chạy về, đi được khoảng 15 phút thì L gọi cho T nói xe này bán cho B (không rõ lai lịch) nên nhờ T đem giao xe cho B tại khu vực Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh, vì muốn lấy lại tiền L nợ 13.000.000 đồng nên T đồng ý và đem giao xe cho B theo chỉ dẫn của L rồi T đi về.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô Honda Vario biển số 59L2-xxx.00 không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 440 ngày 11/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Bình Tân, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số 59L2-xxx.00 đã qua sử dụng, trị giá 35.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần.T.T yêu cầu bị cáo X bồi thường 35.000.000 đồng, bị cáo X chưa bồi thường.

Vụ thứ ba: Trưa ngày 01/8/2022,N.V.T gọi điện thoại hẹn X tối nay đi trộm cắp tài sản và dặn X ở nhà chờ, X đồng ý. Khoảng 01 giờ ngày 02/8/2022, tại nhà trọ của T thuê ở tại địa chỉ: Nhà không số, đường XTT 1B, tổ 10, Ấp 5, xã X, Huyện H, T rủ N.V.T đi trộm cắp tài sản bán kiếm tiền tiêu xài, T đồng ý. Tuy nhiên, T, T không đến nhà X để đi cùng X mà T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Mxking màu xanh, biển số 93P1-xxx.40 chở T đi lòng vòng qua nhiều tuyến đường tìm nhà nào có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, khi đến trước nhà số 114/35 đường số 8, phường A, quận X do ông Hồ.S.H làm chủ, cả hai phát hiện bên trong có nhiều xe mô tô nên thống nhất đột nhập vào trong lấy trộm xe. T dừng xe bên ngoài đứng cảnh giới, còn T lấy khoen tròn móc trên chìa khóa xe bẻ thẳng ra rồi mở ổ khóa cửa đột nhập vào trong nhà dẫn xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng, biển số 50N1-xxx.24 ra ngoài, trên xe có sẵn chìa khóa nên T điều khiển xe Honda Vision, còn T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Mxking tẩu thoát về nhà X. Tại đây, gặp X và Phạm.Q.H (bạn X), thấy xe Honda Vision còn mới nên X thỏa thuận mua lại với giá 7.000.000 đồng, thì T và T đồng ý. Cả hai chia nhau mỗi người 3.500.000 đồng. X bảo H tháo biển số 50N1-xxx.24 của xe Honda Vision ra gắn vào xe mô tô hiệu Honda Future Neo màu trắng của X.

Vụ thứ tư: Tại nhà X, sau khi bán xe cho X, T và T nói cho X, H biết tại căn nhà của ông Hùng còn 01 xe mô tô hiệu Honda SH 150i biển số 50Y1-xxx.53 của anh Hồ.D.A.P nên tất cả thống nhất quay lại căn nhà trên lấy trộm. T điều khiển xe Yamaha Mxking chở T, X điều khiển xe Honda Future Neo màu trắng (gắn biển số 50N1-xxx.24) chở H. Khi đến nơi, T và X xuống xe đột nhập vào trong nhà, còn T và H cảnh giới bên ngoài. T chỉ cho X dắt chiếc xe Honda SH 150i biển số 50Y1-xxx.53 ra ngoài, do xe không có chìa khóa công tắc nên X giao cho H điều khiển và X điều khiển xe Future Neo chạy sau dùng chân đẩy xe H, còn T chở T trên xe Yamaha Mxking tẩu thoát về nhà X. Tại đây, cả bốn

người thống nhất định giá xe Honda Sh 150i biển số 50Y1-xxx.53 với giá 35.000.000 đồng, T và T lấy 17.500.000 đồng, X và H lấy 17.500.000 đồng. Do chưa bán được xe nên X đưa trước cho T, T 7.500.000 đồng và 01 nhẫn vàng trị giá 10.000.000 đồng, còn X và H giữ lại xe honda SH để tìm người bán. Sau đó, T và T đem bán chiếc nhẫn vàng được 10.200.000 đồng. Cả hai chia nhau mỗi người 8.750.000 đồng, còn 200.000 đồng ăn uống chung.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng, biển số 50N1-xxx.24 và 01 xe mô tô hiệu Honda Sh 150i biển số 50Y1-xxx.53. Tại Kết luận định giá tài sản số 432 ngày 09/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Bình Tân, kết luận:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng, biển số 50N1-xxx.24 đã qua sử dụng, trị giá 23.000.000 đồng.

- 01 xe mô tô hiệu Honda SH 150i biển số 50Y1-xxx.53 đã qua sử dụng, trị giá 65.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Hồ.S.H, anh Hồ.D.A.P đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường.

Ngoài ra, L.M.X còn khai nhận đã cùng với Đ.H.N, Trần.M.N vàN.V.T thực hiện trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Bình Chánh, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 13/7/2022, X, Đ.H.N và Trần.M.N rủ nhau thuê khách sạn sử dụng ma túy. X điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave RSX biển số 59L1-xxx.75 chở N, N đến khách sạn "Hoàng Ngân" tại địa chỉ số 1756 đường Vĩnh Lộc, ấp 6, xã B, huyện C thuê hai phòng 103 và 105, sau khi thuê được phòng cả ba vào chung phòng 105 để sử dụng ma túy. Tại đây, X rủ N và N lấy trộm xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu đỏ-đen, biển số 59P2-xxx.38 của anh V.V.T đang dựng trong bãi xe của khách sạn, thì cả hai đồng ý. X bảo N khi tính tiền phòng tìm cách làm cho nhân viên lễ tân lơ là mất cảnh giác, N cảnh giới để X dùng "đoản" (khóa tự chế) bẻ khóa lấy trộm xe. Sau khi mở được công tắc xe, X liền điều khiển xe Honda Airblade biển số 59P2-xxx.38 chạy ra ngoài tẩu thoát, nghe tiếng xe và nhìn thấy X đã lấy trộm được xe nên N đi ra lên xe Wave RSX biển số 59L1-xxx.75 do N điều khiển chờ sẵn chạy đi. Sau khi lấy trộm được xe, X muốn giữ lại xe sử dụng nên nói với N, N sẽ đưa mỗi người 3.000.000 đồng, thì cả hai đồng ý và nhận tiền tiêu xài hết. Đối với xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 59P2-xxx.38, X sử dụng được khoảng 01 tuần rồi đưa cho một đối tượng tên Th (bạn X, chưa rõ lai lịch) nhờ Th đem xe đi cầm thì bị Th lấy đi không trả cho X.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu đỏ - đen, biển số 59P2-xxx.38 của anh V.V.T, không thu hồi được.

- 01 USB bên trong lưu trữ nội dung hình ảnh liên quan đến hành vi trộm cắp của X, Nhân, N.

Tại Kết luận định giá tài sản số 3202 ngày 07/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu đỏ - đen, biển số 59P2-xxx.38 đã qua sử dụng, trị giá 26.730.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh V.V.T yêu cầu X, Nhân, N liên đới bồi thường số tiền 26.500.000 đồng để hoàn trả lại cho chị N.T.H.C là chủ khách sạn, nhưng cả ba bị cáo chưa bồi thường.

Vụ thứ hai: Tối ngày ngày 26/7/2022, X điều khiển xe mô tô hiệu Honda Sh gắn biển số 67D11-421.47 chở một đối tượng tên Sang (chưa rõ nhân thân lai lịch) đến khu vực Cầu Lớn thuộc xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh gặpN.V.T. Sau khi gặp nhau, cả ba rủ nhau đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, T điều khiển xe Honda Sh gắn biển số 67D11-421.47 chở X, Sang chạy lòng vòng tìm nhà nào có tài sản sơ hở thì lấy trộm. Đến khoảng 01 giờ 45 phút ngày 27/7/2022, khi đi ngang khu nhà trọ không số thuộc tổ 16, ấp 4, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh thì X phát hiện trong dãy phòng trọ có để 01 xe mô tô không có người trông coi nên cả ba thống nhất vào lấy trộm xe mô tô này. X bảo Sang đứng bên ngoài cảnh giới, còn X và T vào lấy trộm xe. Khi vào trong phát hiện xe mô tô hiệu Suzuki Satria, màu trắng – đen, biển số 47M1-791.18 của anh Y LY KA AYŨN, do xe khóa cổ và thắng đĩa bánh trước khóa bằng bằng ổ khóa kim loại nên X dùng cây tua vít loại ba chấu mang theo cạy bung ổ khóa thắng đĩa ra, rồi cùng T dùng lực bẻ khóa cổ của xe, X dắt xe ra ngoài. T điều khiển mô tô biển số 67D11-421.47 chở Sang dùng chân đẩy xe mô tô biển số 47M1-791.18 do X điều khiển tẩu thoát. Khi đến chỗ vắng người cả ba dừng xe tháo phụ tùng xe, đấu nối dây điện để mở máy xe. Sau khi nổ máy xe vừa trộm, X điều khiển xe tìm chỗ cất giấu chờ tiêu thụ, còn T chở Sang về nhà X bằng xe mô tô gắn biển số 67D11-421.47. Qua điều tra truy xét, Cơ quan điều tra đã thu hồi được chiếc xe mô tô này.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Suzuki Satria, màu trắng – đen, biển số 47M1-791.18 của anh Y LY KA AYŨN, Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho anh Y LY KA AYŨN.

- 01 USB bên trong lưu trữ nội dung hình ảnh liên quan đến hành vi trộm cắp của X, T và đối tượng Sang.

Tại Kết luận định giá tài sản số 3267 ngày 12/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Suzuki Satria, màu trắng – đen, biển số 47M1-791.18 đã qua sử dụng, trị giá 40.800.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Y LY KA AYŨN đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ của vụ án:

- 02 USB chứa các đoạn Video clip ghi nhận hình ảnh hai bị cáo T, T lấy trộm xe Honda Vision và bốn bị cáo T, T, X, H lấy trộm xe Honda SH kèm hồ sơ vụ án.

- Thu giữ của bị cáo L.M.X:

+ 01 mỏ lếch bằng kim loại dài 23cm, 01 kềm thủy lực màu xanh đen dài 31cm, 01 khóa 8 bằng kim loại dài 17cm, 02 khóa 8 bằng kim loại dài 12cm, 01 thanh kim loại có đầu nam châm, 05 thanh kim loại được mài dẹp dài 07cm, 02 thanh kim loại mài dẹp dài 06cm, 01 thanh kim loại mài dẹp dài 05cm.

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Future màu trắng, không biển số, số máy: JC35E-2003545, số khung: RLHJC35077Y802594, bị cáo X khai mua của một người không rõ lai lịch, xe không có giấy tờ. Quá trình điều tra xác minh không tìm thấy dữ liệu của xe mô tô này.

+ 01 quần Jean ngắn màu đen, 01 áo khoát dài tay màu xám, 01 mũ bảo hiểm màu xám.

+ 01 biển số xe mô tô 93P1-238.40, kết luận giám định không đủ cơ sở kết luận là biển xe thật hay giả.

+ 01 biển số xe mô tô 93G1-461.54 không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ.

- Thu giữ của bị cáoN.V.T:

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime, có liên quan đến vụ án.

+ 01 quần Jean dài màu đen, 01 áo khoát sơ mi dài tay màu xanh, 01 áo khoát trùm đầu màu xanh.

- Thu giữ của bị cáo N.V.T:

+ 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xám, có liên quan đến vụ án.

+ 01 xe mô tô hiệu Mxking, số khung: MH3UGO750LK065943, số máy: G3E6E-0581392 gắn biển số giả 93P1-238.40, T khai mua xe này trên mạng, không giấy tờ. Quá trình điều tra xác minh xe này của anh Lê.Đ.N (biển số thật 71C2-669.29) đã bị mất trộm vào ngày 18/7/2022 tại nhà số 302/3/4/23C Lê Đình Cẩn, phường Tân Tạo, quận Bình Tân. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nam là chủ sở hữu.

- Thu giữ của bị cáo Trần.T.L: 01 hiệu Oppo Reno6 5G đã qua sử dụng, có liên quan đến vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên phù hợp lời hai người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản xác định địa điểm, hình ảnh Camera thu giữ, biên bản nhân dạng và vật chứng thu giữ.

Tại bản cáo trạng số: 126/QĐ-VKS ngày 17/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân truy tố các bị cáo L.M.X về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Ng.V.T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

N.V.T, Phạm.Q.H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trần.M.N, Đ.H.N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trần.T.L về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân sau khi phân tích nội dung vụ án, phân tích chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173, khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 55, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt đối với bị cáo L.M.X mức án từ 06 năm đến 07 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 09 tháng đến 15 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Đề nghị tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt đối với bị cáoN.V.T mức án từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt đối với bị cáo N.V.T mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt đối với bị cáo Phạm.Q.H mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt đối với bị cáo Trần.M.N mức án từ 01 năm đến 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt đối với bị cáo Đ.H.N mức án từ 09 tháng đến 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt đối với bị cáo Trần.T.L mức án từ 01 năm đến 02 năm tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 46, Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a Khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị : Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 3 USB có chứa dữ liệu liên quan đến việc phạm tội.

Tịch thu tiêu huỷ 01 mỏ lếch bằng kim loại dài 23cm, 01 kềm thủy lực màu xanh đen dài 31cm, khóa 08 bằng kim loại dài 17cm, 02 khóa 08 bằng kim loại dài 12cm, 01 thanh kim loại có đầu nam châm, 05 thanh kim loại được mài dẹp, là chìa khoá tự chế dài 70cm, 02 thanh kim loại được mài dẹp, là khoá tự chế dài 6cm, 01 thanh kim loại mài dẹp là chìa khoá tự chế dài 5cm; 01 biển số 93P1-238.40.

Tịch thu sung quỹ Nhà 01 xe mô tô hiệu Honda Future màu trắng, không biển số, số máy: JC35E-2003545, số khung: RLHJC35077Y802594.

Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác đen dài tay; 01 quần Jean ngắn màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu xám; 01 áo khoác dài tay màu xám; 01 quần jean dài màu đen; 01 áo sơ mi dài màu xanh; 01 áo khoác trùm đầu màu xanh;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime; 01 chiếc điện thoại di động Redmi màu xám; 01 chiếc điện thoại di động Oppo Reno6 5G đã quan sử dụng.

Buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính và bồi thường cho các bị hại.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Trong quá trình điều tra truy tố các bị cáo L.M.X;N.V.T; N.V.T; Phạm.Q.H; Trần.T.L; Trần.M.N; Đ.H.N, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra

viên, kiểm sát viên, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau, với lời khai của bị hại, tang vật vụ án được thu giữ, phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để kết luận L.M.X;N.V.T; N.V.T; Trần.M.N; Đ.H.N; Phạm.Q.H phạm tội "Trộm cắp tài sản " tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Bị cáo Trần.T.L, L.M.X phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

[3]Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là cố ý và nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của các bị hại, trong khoảng thời gian từ tháng 5/2022 đến tháng 8/2022 tại các phường Tân Tạo, Bình Hưng Hoà thuộc quận Bình Tân và xã Vĩnh Lộc A, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, bị cáo L.M.X cùng đồng bọn đã 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể: Cùng với đối tượng T (chưa rõ lai lịch) chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 94F1-xxx.18 của chị B.T.Y.N, trị giá 27.000.000 đồng; cùng với đối tượng D(chưa rõ lai lịch) đã có hành vi chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 59L2-xxx.00, trị giá 35.000.000 đồng của anh Trần.T.T; cùng với Nhân, N chiếm đoạt 01 mô tô hiệu Honda Airblade, màu đỏ - đen, biển số 59P2-xxx.38, trị giá 26.730.000 đồng của anh V.V.T; cùng với T và đối tượng Sang (chưa rõ lai lịch) chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Suzuki Satria, màu trắng–đen, biển số 47M1-791.18, trị giá 40.800.000 đồng của anh Y LY KA AYŨN; cùng với bị cáoN.V.T, N.V.T, Phạm.Q.H chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda Sh150i, biển số 50Y1-xxx.53, trị giá 65.000.000 đồng của anh Hồ.D.A.P. Tổng số tiền bị cáo X chiếm đoạt qua các lần phạm tội được xác định là 194.530.000 đồng, thu lợi bất chính với số tiền 17.250.000 đồng; ngoài ra, bị cáo còn thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 50N1-xxx.24, trị giá 23.000.000 đồng.

Bị cáoN.V.T cùng đồng bọn 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể: Cùng với bị cáo N.V.T chiếm đoạt chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 50N1-xxx.24 của ông Hồ.S.H, trị giá 23.000.000 đồng; cùng với các bị cáo X, T, H chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda Sh150i, biển số 50Y1-xxx.53, trị giá 65.000.000 đồng của anh Hồ.D.A.P; cùng với X, đối tượng Sang (chưa rõ lai lịch) chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Suzuki Satria, màu trắng–đen, biển số 47M1-791.18, trị giá 40.800.000 đồng của anh Y LY KA AYŨ. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 128.800.000 đồng, thu lợi bất chính là 12.250.000 đồng. Bị cáo có 02 tiền án chưa được xoá án lần này phạm tội của bị cáo thuộc

trường hợp tái phạm nguy hiểm, đã tái phạm chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý.

Bị cáo N.V.T đã 02 lần cùng đồng phạm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể: cùng với bị cáo T chiếm đoạt chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 50N1-xxx.24 của ông Hồ.S.H, trị giá 23.000.000 đồng; cùng với X, T, H chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda Sh150i, biển số 50Y1-xxx.53, trị giá 65.000.000 đồng của anh Hồ.D.A.P. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 88.000.000 đồng, thu lợi bất chính là 12.250.000 đồng.

Bị cáo Phạm.Q.H 01 lần cùng đồng phạm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể: Cùng với X, T, T chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda Sh150i, biển số 50Y1-xxx.53, trị giá 65.000.000 đồng của anh Hồ.D.A.P. Chưa tiêu thụ được xe mô tô này, nên chưa được chia tiền.

Bị cáo Trần.M.N và Đ.H.N 01 lần cùng đồng phạm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể: Cùng với X chiếm đoạt 01 mô tô hiệu Honda Airblade, màu đỏ - đen, biển số 59P2-xxx.38, trị giá 26.730.000 đồng của anh V.V.T. Chưa thu lợi bất chính do X giao xe mô tô này cho Th (không rõ lai lịch) đem cầm nhưng Th lấy xe bỏ đi không trả.

Bị cáo Trần.T.L đã 02 lần mua xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 94F1-xxx.18 và xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 59L2-xxx.00, khi biết rõ các xe này do bị cáo X và đồng phạm phạm tội mà có nhưng vì hám lợi vẫn thu mua. Tổng số tài sản mà bị cáo tiêu thụ trị giá 62.000.000 đồng, thu lợi bất chính là 1.800.000 đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo sẵn sàng phạm tội chỉ vì muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho những nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính, bất chấp hậu quả xảy ra. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, xét tính chất vai trò của từng bị cáo trong vụ án Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo X giữ vai trò chủ mưu rủ rê các bị cáo khác cùng thực hiện hành vi phạm tội và cũng là người trực tiếp chiếm đoạt tài sản của các bị hại và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất chuyên nghiệp, tại phiên toà hôm nay bị cáo thừa nhận lấy hành vi phạm tội là nguồn sống duy nhất của mình. Do đó bị cáo phải có mức án cao hơn các bị cáo khác.

Đối với các bị cáo còn lại giữ vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo X trong việc chiếm đoạt tài sản nên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án để có mức án phù hợp.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Xét các bị cáo đều có nhân thân xấu, là những đối tượng nghiện

ma tuý, đã nhiều lần bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội chứng tỏ các bị cáo vẫn không ăn năn hối cải. Đối với bị cáoN.V.T lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt được qui định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo Trần.M.N lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự, các bị cáo X, T, T nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo L 02 lần thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần là những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt sau này biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác và nhằm mục đích răng đe và phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội.

Đối với bị cáo Trần.T.L mặc dù phạm tội nhiều lần nhưng những lần phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thời gian tạm giữ, tạm giam vừa qua cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội xét cho bị cáo được hưởng mức án bằng với thời hạn tạm giam cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét tại cơ quan điều tra và qua diễn biến tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

Đối với bị cáo Phạm.Q.H gia đình bị cáo có công với Cách mạng, phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo X. Do đó hội đồng xét xử quyết định áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ qui định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử xét tính chất của vụ án và hoàn cảnh cảnh bị cáo khó khăn nên miễn phạt bổ sung.

[6] Về trách nhiệm dân sự : Tại phiên tòa người bị hại vắng mặt, nhưng qua hồ sơ thể hiện anh Trần.T.T yêu cầu bị cáo X bồi thường số tiền 35.000.000 đồng, chị N.T.H.C yêu cầu các bị cáo L.M.X, Đ.H.N, Trần.M.N bồi thường số tiền 26.500.000 đồng, cụ thể mỗi bị cáo bồi thường 8.833.000 đồng. Tại phiên toà hôm nay các bị cáo đồng ý bồi thường cho các bị hại. Đây là sự thoả thuận mang tính chất tự nguyện giữa các bị cáo và bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 mỏ lếch bằng kim loại dài 23cm, 01 kềm thủy lực màu xanh đen dài 31cm, 01 khóa 8 bằng kim loại dài 17cm, 02 khóa 8 bằng kim loại dài 12cm, 01 thanh kim loại có đầu nam châm, 05 thanh

kim loại được mài dẹp, là chìa khoá tự chế, dài 70cm, 02 thanh kim loại mài dẹp, là khoá tự chế, dài 6cm, 01 thanh kim loại mài dẹp , là khoà tự chế, dài 5cm; 01 quần Jean ngắn màu đen, 01 áo khoát dài tay màu xám, 01 mũ bảo hiểm màu xám; 01 quần Jean dài màu đen, 01 áo khoát sơ mi dài tay màu xanh, 01 áo khoát trùm đầu màu xanh. Là công cụ phương tiện các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Future màu trắng, không biển số, số máy: JC35E-200xxx5, số khung: RLHJC35077Y80xxx4, tại phiên toà bị cáo X khai mua của một người không rõ lai lịch, xe không có giấy tờ. Quá trình điều tra xác minh không tìm thấy dữ liệu của xe mô tô này. Bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime, thu giữ của bị cáo T bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xám thu giữ của bị cáo T tại phiên toà bị cáo khai sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno6 5G đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo L tại phiên toà bị cáo khai sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 biển số xe mô tô 93P1-xxx.40, kết luận giám định không đủ cơ sở kết luận là biển xe thật hay giả, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu huỷ.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo X khai nhận quá trình phạm tội bị cáo thu lợi bất chính số tiền 17.250.000 đồng, bị cáo T khai thu lợi bất chính số tiền 12.250.000 đồng, bị cáo T khai thu lợi bất chính với số tiền 12.250.000 đồng, bị cáo H khai thu lợi bất chính với số tiền 5.500.000 đồng, bị cáo Trần.T.L khai thu lợi bất chính số tiền 1.800.000 đồng, bị cáo N khai thu lợi bất chính với số tiền 3.000.000 đồng , bị cáo N khai thu lợi bất chính số tiền 3.000.000 đồng. Do đó cần buộc các bị cáo nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

[8]Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với các đối tượng T, D, B, S hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra truy xét khi nào phát hiện sẽ xử lý sau.

Đối với Lê A.T có hành vi mua xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 59L2-xxx.00 của bị cáo Trần.T.L nhưng quá trình điều tra đã thay đổi lời khai không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có, lời khai này phù hợp với lời khai của bị cáo Trần.T.L tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay nên Hội đồng xét xử

kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra truy xét làm rõ trách nhiệm hình sự cá nhân đối với Thành nếu có căn cứ xử lý theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, c Khoản 2 Điều 173, khoản 1 Điều 323 điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58; Điều 55; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo L.M.X 06(sáu) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 06(sáu) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội danh 06(sáu) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2022.

Căn cứ điểm c, g Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo N.V.T 04(bốn) năm 06(sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2022.

Căn cứ điểm c Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo N.V.T 03(ba) năm 06(sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2022.

Căn cứ điểm c Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm.Q.H 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2022.

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đ.H.N 01(một) năm 03(ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2022.

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần.M.N 01(một) năm 06(sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2022.

Căn cứ Khoản 1 Điều 323; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần.T.L 10(mười) tháng 16(mười sáu) ngày tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2022.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Trần.T.L nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

Buộc bị cáo L.M.X bồi thường cho ông Trần.T.T số tiền 35.000.000 đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Buộc các bị cáo L.M.X, Trần.M.N, Đ.H.N có trách nhiệm bồi thường cho bà N.T.H.C số tiền 26.500.000 đồng. Cụ thể mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền 8.833.000 đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào Điều 357 Bộ luật dân sự 2015;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo không bồi thường số tiền nêu trên thì các bị cáo phải chịu thêm khoản tiền lãi, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo L.M.X nộp lại số tiền thu lợi bất chính số tiền 17.250.000 đồng, buộc bị cáoN.V.T nộp lại khoản thu lợi bất chính với số tiền 12.250.000 đồng, buộc bị cáo N.V.T nộp lại khoản thu lợi bất chính với số tiền 12.250.000 đồng, buộc bị cáo Phạm.Q.H nộp lại khoản thu lợi bất chính với số tiền 5.500.000 đồng, buộc bị cáo Trần.T.L nộp lại khoản thu lợi bất chính với số tiền 1.800.000 đồng, buộc bị cáo Trần.M.N nộp lại khoản thu lợi bất chính với số tiền 3.000.000 đồng , buộc bị cáo Đ.H.N nộp lại khoản thu lợi bất chính số tiền 3.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

2.Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 3 USB có chứa dữ liệu liên quan đến việc phạm tội.

Tịch thu tiêu huỷ 01 mỏ lếch bằng kim loại dài 23cm, 01 kềm thủy lực màu xanh đen dài 31cm, khóa 08 bằng kim loại dài 17cm, 02 khóa 08 bằng kim loại dài 12cm, 01 thanh kim loại có đầu nam châm, 05 thanh kim loại được mài dẹp, là chìa khoá tự chế dài 70cm, 02 thanh kim loại được mài dẹp, là khoá tự chế dài

6cm, 01 thanh kim loại mài dẹp là chìa khoá tự chế dài 5cm; 01 biển số 93P1-xxx.40.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Honda Future màu trắng, không biển số, số máy: JC35E-200xxx5, số khung: RLHJC35077Y80xxx4.

Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác đen dài tay; 01 quần Jean ngắn màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu xám; 01 áo khoác dài tay màu xám; 01 quần jean dài màu đen; 01 áo sơ mi dài màu xanh; 01 áo khoác trùm đầu màu xanh;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime; 01 chiếc điện thoại di động Redmi màu xám; 01 chiếc điện thoại di động Oppo Reno6 5G đã quan sử dụng.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số NK23/28TAM ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân)

3.Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng, bị cáo L.M.X chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.191.000 đồng, bị cáo Đ.H.N, Trần.M.N, mỗi bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 441.650 đồng nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo : Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Bình Tân;
- Công an quận Bình Tân;
- Viện kiểm sát quận Bình Tân;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Tín